

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B4**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**

Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021766	Nguyễn Thế Anh	01/09/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
2	2253403021767	Trần Gia Bảo	03/02/2007				6	7.5	8.5	5.5	6.0	5.0		5.7
3	2253403021768	Đinh Bảo Châu	04/09/2007				6	6.0	7.3	5.3	5.0	4.4	7.8	7.0
4	2253403021769	Lê Ngọc Dung	02/09/2007				9	8.3	9.5	7.3	6.0	7.8		7.8
5	2253403021770	Trần Văn Khánh	29/05/2007				8	8.8	8.8	6.8	8.0	7.6		7.8
6	2253403021771	Lê Thị Ngọc Duyên	03/08/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
7	2253403021772	Mai Trung Đức	09/11/2007				7	6.3	7.3	6.0	6.0	5.6		5.9
8	2253403021773	Trần Đức Em	25/02/2006				6	7.3	9.5	6.0	8.0	5.4		6.2
9	2253403021774	Võ Thị Hồng Hạnh	13/02/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
10	2253403021775	Võ Thị Kim Hi	05/10/2007				7	6.3	9.5	5.8	7.0	5.6		6.2
11	2253403021776	Trần Thị Tuyết Hoa	25/02/2007				7	5.8	9.0	6.0	7.0	5.2		5.9
12	2253403021777	Nguyễn Thị Kim Hương	31/10/2007				7	5.5	9.3	6.5	7.0	5.4		6.1
13	2253403021778	Nguyễn Văn Hường	12/07/2007				7	4.8	8.8	5.5	6.0	4.2	7.0	6.7
14	2253403021779	Nguyễn Thanh Huy	18/08/2006				6	8.5	8.8	4.5	8.5	6.4		6.8
15	2253403021780	Dương Tuấn Kiệt	08/05/2007				8	7.5	9.8	6.0	7.5	6.6		7.1
16	2253403021781	Phan Quang Kiệt	30/01/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
17	2253403021782	Trần Thị Tuyết Lan	25/02/2007				7	6.5	9.0	5.3	6.5	6.2		6.5
18	2253403021783	Nguyễn Thị Mỹ Liên	01/01/2006				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
19	2253403021784	Nguyễn Văn Vũ Linh	06/04/2007				6	6.3	8.8	6.5	7.0	5.4		6.0
20	2253403021785	Nguyễn Văn Mến	28/02/2006				8	5.8	9.5	5.0	6.0	5.0		5.7
21	2253403021786	Trần Thị Huỳnh Như	20/04/2007				7	6.0	9.3	5.8	7.5	6.8		6.9
22	2253403021787	Trần Hoàng Nam	05/12/2007				7	6.8	8.8	6.0	6.5	5.8		6.3

Châu Đốc, ngày 18 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo